Notional Warranty Offer
CHẾ ĐỘ BẢO HÀNH DANH ĐỊNH

The following information provides the ***Notional NS BlueScope Vietnam Limited (NSBV) warranty period*** for **COLORBOND® for Panel – Cool room, COLORBOND® for Panel – Clean Room, COLORBOND® for Panel - Architectural wall with AM- Activate™ 4 matrix phase technology and SUMO™ For Panel** used as cladding, subject to all the terms & conditions of the warranty being satisfied (please refer to Warranty certificate). In situations where localized environmental conditions are different from the general environmental condition, the more severe condition should be used to determine the Notional Warranty period.

Tài liệu này cung cấp các thông tin về chế độ bảo hành danh định của công ty TNHH NS BlueScope Việt Nam (NSBV) dành cho các sản phẩm tấm lợp được làm từ thép **COLORBOND® for Panel – Cool room, COLORBOND® for Panel – Clean Room, COLORBOND® for Panel - Architectural wall với công nghệ mạ AM - Activate™ ma trận 4 lớp và SUMO™ For Panel** *được lắp dựng tuân theo các điều kiện & điều khoản bảo hành (xem Phiếu Bảo Hành). Đối với các môi trường nằm ngoài các điều kiện môi trường sau thì sẽ áp dụng thời gian bảo hành danh định của điều kiện môi trường khắt khe hơn.*

This Notional warranty period will be applied only with standard products classified in the domestic product offer, for export market will be review case by case. Non-standard and export offers will be applied with special warranty issues and would not be related to this notional warranty document.

Chế độ bảo hành này sẽ chỉ áp dụng cho các dòng sản phẩm tiêu chuẩn ở thị trường nội địa, đối với thị trường xuất khẩu sẽ được xem xét theo từng trường hợp. Sản phẩm phi tiêu chuẩn và xuất khẩu sẽ áp dụng chế độ bảo hành riêng và không được đề cập trong tài liệu này

Product name / *Tên sản phẩm*	**Application** / *môi trường áp dụng*
COLORBOND® for Panel - Architectural wall	External and internal building wall as open environment *Ứng dụng cho vách trong và ngoài công trình trong môi trường mở*
COLORBOND® for Panel – Clean Room	Interial panel where need envelop, clean, cool and dry enviroment, such as for pharmacy, electronic manufatoring or storage *Ứng dụng cho vách ngăn trong môi trường đóng như phòng sạch, khô mát như kho, nhà xưởng sản xuất thuốc y tế, thiết bị điên tử…*

Product name / *Tên sản phẩm*	**Application** / *môi trường áp dụng*
COLORBOND® for Panel – Cool room	Interial panel application where need envelop environment. Will be separated into two conditions: *Ứng dụng vách ngăn cho môi trường đóng, được chia ra làm hai điều kiện sau:* - Cold room where temperature cold (-) and dried such cold storage room *Phòng lạnh âm (-) và khô như kho lạnh* - Cool room where temperature from 5 – 25 oC, wet and corrosion condition. Such as food processing area … *Phòng mát có nhiệt độ dương giao động 5 – 25 oC, ẩm ướt và có các yếu tố ăn mòn như khu vực sơ chế thực phẩm…*
SUMO™ For Panel	External and internal building wall as open environment *Ứng dụng cho vách trong và ngoài công trình trong môi trường mở*

Below is a list of different types of environmental conditions (ISO 9223 as reference).
Bên dưới là danh sách các loại điều kiện môi trường (tham khảo từ ISO 9223)

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
SEVERE MARINE 1 **MÔI TRƯỜNG BIỂN KHẮC NGHIỆT 1** **(ISO 9223 Category C4 – C5)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Generally between **101m** from the beachfront to approximately **200m** inland. In high wind areas, may extend further inland depending on prevailing winds and geography of the area. (Or < 100m from calm marine e.g.: harbour). Characterized by strong salt and haze, salt smearing and salt building-up in unwashed areas of structures. Generally a very noticeable deterioration of most building materials is evident. *Thông thường là khu vực đất liền cách bờ biển từ **101m** cho tới khoảng **200m**. Đối với khu vực gió lớn, có thể mở rộng sâu vô đất liền tùy theo địa lý và gió chủ đạo của khu vực đó (hoặc nhỏ hơn 100m từ khu vực sóng lặng, ví dụ: cảng biển). Đặc điểm của môi trường này là lượng muối cao và sương mù, vết muối và muối tích tụ trên những phần công trình không được rửa trôi. Thông thường dễ thấy là sự giảm giá trị rõ rệt của hầu hết các vật liệu của tòa nhà.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	0 (Upto **5** years with quarterly washing down of contaminants & deposited salts)	0 (Upto **5** years with quarterly washing down of contaminants & deposited salts)	-
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **2**	Up to **2**	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
SEVERE MARINE 2 **MÔI TRƯỜNG BIỂN KHẮC NGHIỆT 2** **(ISO 9223 Category C4)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Generally between 201m from the beachfront to approximately 400m inland. In high wind areas, may extend further inland depending on prevailing winds and geography of the area (or 101 – 200m from calm marine). Characterized by occasionally noticeable slight salt smell and salt building-up in unwashed areas of structures. *Thông thường nằm trong khu vực cách bờ biển từ 201m đến 400m, tuy nhiên gió chủ đạo mạnh có thể mở rộng khoảng cách này (hoặc từ 101m đến 200m từ khu vực sóng lặng). Đặc điểm của môi trường này là thỉnh thoảng xuất hiện mùi muối nhẹ, hơi muối đọng lại trên khu vực không được rửa trôi.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to 10	Up to 10	-
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to 3	Up to 3	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
MARINE ***MÔI TRƯỜNG BIỂN*** **(ISO 9223 Category C3)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Generally between 401m and 1000m from marine surf, although strong prevailing winds may extend this distance. (Or 201m – 1000m from calm marine). *Thông thường nằm trong khu vực cách bờ biển từ 401m đến 1000m, tuy nhiên gió chủ đạo mạnh có thể mở rộng khoảng cách này (hoặc từ 201m đến 1000m từ khu vực sóng lặng)..*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to 15	Up to 15	-
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to 3	Up to 3	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
MODERATE MARINE ***MÔI TRƯỜNG BIỂN*** **(ISO 9223 Category C2)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Generally between 1001m and 5000m from marine surf, although strong prevailing winds may extend this distance *Thông thường nằm trong khu vực cách bờ biển từ 1001m đến 5000m, tuy nhiên gió chủ đạo mạnh có thể mở rộng khoảng cách này*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to **20**	Up to **20**	Up to **5**
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **5**	Up to **5**	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
SEVERE INDUSTRIAL ***MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP NẶNG*** **(ISO 9223 Category CX)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Characterized by fall-out and emissions from stacks, sulphur and acid or alkali smells. Includes only plant building themselves and any building immediately under stacks. Also includes building with high internal humidity and/ or corrosion from operations within. *Đặc điểm của môi trường này là khu vực có bụi và khói thải từ ống khói, có chứa lưu huỳnh và axit hay chất kiềm. Bao gồm các nhà xưởng có ống khói và bất kỳ tòa nhà nào ngay bên dưới ống khói. Và cũng bao gồm các tòa nhà có độ ẩm bên trong cao hay/ hoặc ăn mòn xảy ra do các hoạt động bên trong.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Special products may be suitable for use. Please enquire. *Một vài sản phẩm đặc biệt có thể phù hợp sử dụng cho môi trường này. Vui lòng liên hệ để có thêm thông tin.* -		
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn			

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
HEAVY INDUSTRIAL ***MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP*** **(ISO 9223 Category C4 – C5)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Typically characterized by less than 500m fall-out from adjoining severe industrial environments or where small industries lead to significant industrial fall-out. Generally includes other service building located seperately and near severe industrial plants, including outbuilding of the plant itself. *Đặc điểm của môi trường này là khu vực có bụi do nằm gần kề trong vòng 500m khu vực mang tính chất công nghiệp nặng hay các khu vực công nghiệp nhỏ sản sinh ra khói bụi công nghiệp đáng kể. Thông thường bao gồm các tòa nhà dịch vụ nằm riêng biệt và gần những nhà máy công nghiệp nặng và bao gồm cả khu nhà phụ.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	0 (Upto **5** years with quarterly washing down of contaminants & deposited salts)	0 (Upto **5** years with quarterly washing down of contaminants & deposited salts)	-
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **3**	Up to **3**	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
INDUSTRIAL ***MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP*** **(ISO 9223 Category C4)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
This environment is widespread in industrial/urban areas, away from all environments listed above and typically more than 501m up to 1000m from heavy industrial fall-out. *Đặc điểm của môi trường này là khu vực có bụi do nằm gần kề khu vực mang tính chất công nghiệp nặng hay các khu vực công nghiệp nhỏ sản sinh ra khói bụi công nghiệp đáng kể, cách các khu vực này từ 501 tới 1000m.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to **10**	Up to **10**	-
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **3**	Up to **3**	-

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
LIGHT INDUSTRIAL / URBAN ***MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHIỆP NHẸ*** **(ISO 9223 Category C3)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
This environment is widespread in industrial / urban areas, away from all environments listed above and typically more than 1km - 2km from heavy industrial fall-out. *Môi trường này phổ biến trong các khu công nghiệp/ khu đô thị, nằm cách xa các môi trường liệt kê ở trên, điển hình cách xa từ 1 km – 2km đối với khu vực có bụi công nghiệp nặng.*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to **15**	Up to **15**	Up to **8**
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **5**	Up to **5**	Up to **3**

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***		
BINIGN - MILD URBAN/ RURAL ***MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ/ NÔNG THÔN ÔN HÒA*** **(ISO 9223 Category C1-C2)**		COLORBOND® For Panel - **Architectural Wall**	COLORBOND® for Panel – **Clean Room**	SUMO® For PANEL
Generally greater than 5 km from marine influence (breaking surf or calm marine) and away 2km from all above industrial environments as well as corrosive fall-out. *Cách môi trường biển hơn 5km và môi trường công nghiệp khu vực khói bụi có tính ăn mòn từ 2km trở lên*	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to **25**	Up to **25**	Up to **10**
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **10**	Up to **10**	Up to **5**

ENVIRONMENTAL CATEGORY ***LOẠI MÔI TRƯỜNG***	Warranty against Loại bảo hành	**WARRANTY PERIOD (Years)** ***THỜI GIAN BẢO HÀNH (Năm)***
		COLORBOND® For Panel- **Cool room**
Reviewed on a case by case basis. (*) Only applicable in **DRY** environment	Perforation due to corrosion *Chống ăn mòn thủng*	Up to **10***
	Excessive fading Chống phai màu & bong tróc sơn	Up to **10**

The Industrial warranty periods shown here are for indicative purpose only
Warranties in industrial environments are subject to case by case review of project for severity of pollutants and proximity to the marine & industrial influences

Notes/ *Lưu ý:*

- Notional warranty period will not be implied as commercial offer. The commercial offer of the warranty may vary from the notional period mentioned above which subjected to specific environments and building conditions. Commercial warrantee period will be offered and confirmed by NS BlueScope Vietnam Limited. Some special project may require site inspection.
  Bảo hành chính thức và thời gian bảo hành trên thực tế có thể sẽ khác với thời gian bảo hành đã nêu tùy theo từng điều kiện cụ thể của khu vực và tòa nhà. Số năm bảo hành cho từng dự án cụ thể sẽ được công ty NS BlueScope Vietnam xác nhận. Một vài dự án đặc biệt sẽ được yêu cầu phải khảo sát thực tế dự án trước khi cấp bảo hành.

- Natural weathering conditions will affect the painted surface to slightly different extent from the initially applied color. Consult NSBV Technical Marketing Manager or see more details in current Technical data sheet.
  Điều kiện thời tiết tự nhiên sẽ ảnh hưởng tới bề mặt sơn dẫn đến sự khác biệt nhẹ so với màu ban đầu . Vui lòng trao đổi với Quản Lý Kỹ Thuật của NSBV hay tham khảo thêm các tài liệu kỹ thuật hiện hành để có thêm thông tin

- Care should be taken to avoid mixing different products on the same project.
  Cần cẩn thận để tránh sử dụng các sản phẩm khác nhau trên cùng 1 dự án

- Above description and details are non-assignable warrantee. All notional warranty period and commercial warranty offers shall not be transferred to the third party.
  Những mô tả và thông tin bảo hành chi tiết ở trên là không thể chuyển nhượng. Tất cả thời gian bảo hành và bảo hành cụ chính thức trên thị trường đều không có hiệu lực khi chuyển nhượng cho bên thứ ba.

- Industrial environment requires special observation, warranty will be issued against specific area & building conditions.

Môi trường công nghiệp yêu cầu sự theo dõi kỹ lưỡng, bảo hành sẽ được cấp dựa theo điều kiện của khu vực và tòa nhà
.

- All warranty application should be submitted to NS BlueScope Vietnam for approval prior to the commencement of construction. The official warranty certificate is only issued upon written confirmation of project completion date.
  Tất cả yêu cầu bảo hành phải được nộp cho NS BlueScope Việt Nam để phê duyệt trước khi bắt đầu xây dựng. Giấy chứng nhận bảo hành chính thức chỉ được cấp khi có xác nhận bằng văn bản về ngày hoàn thành dự án.
- Please note the official warranty certificate issued will become null and void if non-compliance to warranty *terms and conditions e.g. incorrect fasteners are being used where fasteners do not comply with AS3566 Class 3 or 4 and be certified as such by the supplier of the fasteners.
  *Xin lưu ý rằng chứng nhận bảo hành chính thức được cấp sẽ trở thành vô hiệu nếu không tuân thủ các điều khoản và điều kiện bảo hành *, vd: sử dụng vít liên kết không tuân thủ AS3566 Class 3 hoặc 4 và được chứng nhận bởi nhà cung cấp vít.*

- NS BlueScope Vietnam does not recommend the use or touch-up paints or over-painting due to different weathering pattern which could lead to inconsistent colour across sheet surface and risk of premature failure against corrosion. The use of touch-up paints or over-painting will invalid the warranty offered.
  NS BlueScope Việt Nam không khuyến cáo sử dụng sơn dặm hay sơn chồng lên tôn do sự khác biệt về độ bền màu có thể là nguyên nhân dẫn đến màu sắc bề mặt không đồng bộ và rủi ro làm giảm khả năng chống ăn mòn. Việc sử dung sơn dặm hay sơn chồng lên tôn sẽ làm mất hiệu lực bảo hành được cung cấp.

- Bi-metallic corrosion will occur when incompatible materials in contact with the NSBV products. The common known incompatible materials are sealants with adverse reactions (releasing acid), unprotected steel supports, copper or alloys of copper (including monel), lead, brass, stainless steel, treated timbers / green timber / other timber capable of retaining moistures and conductive washers (with reading more than 0.5x10-6 Amps) which containing carbon black fillers e.g. neoprene.
  Nếu sử dụng vật liệu không tương thích tiếp xúc với sản phẩm của NSBV sẽ có hiện tượng ăn mòn kim loại. Phổ biến là vật liệu keo dán không tương thích sẽ gây phản ứng bất lợi (tạo acid), thép đen, đồng hoặc hợp kim đồng (bao gồm monel), chì, đồng thau, thép không gỉ, gỗ được xử lý / gỗ tươi / các loại gỗ có khả năng giữ ẩm và tạo vòng đệm dẫn điện (hơn 0.5x10-6 Amps) có chứa các-bon ví dụ là cao su tổng hợp

- All fixings, flashings and associated components must be manufactured from compatible materials (e.g. COLORBOND® steel, ZINCALUME® steel, Zinc or Aluminium) or be coated or painted in accordance with current published BlueScope guidelines. For long lasting consistency in appearance, flashing should be made from the same material as cladding.
  Tất cả các vật liệu để lắp đặt và liên quan tới tôn diềm phải được chế tạo từ các kim loại tương thích (là thép clean COLORBOND®, ZINCALUME®, Zinc hoặc nhôm) hoặc cần được bao phủ theo hướng dẫn hiện thời của BlueScope. Để bề ngoài có sự đồng nhất lâu dài, tôn diềm và tấm lợp nên làm từ cùng một loại vật liệu.

- In situation where localized environment conditions are different from the general environment condition, the more severe condition should be used to determine the notional warranty period.
  Trong tình huống điều kiện môi trường dự án khác với điều kiện chung, khoàn thời gian bảo hành danh định sẽ được xác nhận theo điều kiện môi trường khắc nghiệt hơn.

- COLORBOND® For Panel and SUMO™ For Panel are not suitable for single skin
- *COLORBOND® For Panel và SUMO™ For Panel không phù hợp cho ứng dụng tôn một lớp*